

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn điều chỉnh quyết toán thu và kết dư ngân sách năm 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Xét Tờ trình số 2098/TTr-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt điều chỉnh quyết toán thu và kết dư
ngân sách năm 2020; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn điều chỉnh quyết toán thu và kết dư ngân sách năm 2020, với nội dung:

1. Giảm tổng thu NSDP : 2.106.455.000 đồng

Bao gồm:

- Giảm số bổ sung mục tiêu nguồn vốn vay cấp phát từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương: 1.895.809.500 đồng

- Giảm vốn vay từ nguồn Chính phủ cho vay lại: 210.645.500 đồng

2. Giảm kết dư ngân sách địa phương: 2.106.455.000 đồng

(Đính kèm Biểu mẫu 48, 50)

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X - kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 10 tháng 6 năm 2022./. *KW*

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu - UBND;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- TT.TU, UBND, UBNDTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành: Tài chính, KBNN,
Cục thuế, Cục thống kê tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện;
- Hội đồng PBGDPL - Sở Tư pháp;
- Đài PT-TH; Báo Trà Vinh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH



Kim Ngọc Thái



QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020
(Dùng cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Quyết toán đã phê chuẩn tại NQ số 37/NQ-HĐND ngày 09/12/2021	Quyết toán điều chỉnh	Chênh lệch	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	2		3=2-1	4=2/1
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP (I+II+III+....+IX)	16.317.294.072.466	16.315.187.617.466	-2.106.455.000	99,99
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	4.687.769.314.827	4.687.769.314.827		
-	Thu NSDP hưởng 100%	2.087.724.505.722	2.087.724.505.722		
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	2.600.044.809.105	2.600.044.809.105		
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.039.642.392.269	6.037.746.582.769	-1.895.809.500	99,97
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	3.831.602.000.000	3.831.602.000.000		
2	Thu bổ sung có mục tiêu	2.208.040.392.269	2.206.144.582.769	-1.895.809.500	
III	Thu ngân sách cấp dưới nộp lên	230.860.140.969	230.860.140.969		
IV	Thu huy động đóng góp	1.081.045.000	1.081.045.000		
V	Thu từ quỹ dự trữ tài chính				
VI	Thu kết dư ngân sách năm trước	1.631.499.125.784	1.631.499.125.784		
VII	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	3.725.125.135.767	3.725.125.135.767		
VIII	Thu viện trợ	207.900.000	207.900.000		
IX	Vay của ngân sách địa phương	1.109.017.850	898.372.350	-210.645.500	81,01
B	TỔNG CHI NSDP (I+II+III+IV+V)	14.342.881.069.246	14.342.881.069.246		
I	Tổng chi cân đối NSDP	10.149.541.414.367	10.149.541.414.367		
1	Chi đầu tư phát triển	3.847.421.937.759	3.847.421.937.759		
2	Chi thường xuyên	6.301.119.476.608	6.301.119.476.608		
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay				
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000.000.000	1.000.000.000		
5	Dự phòng ngân sách				
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
II	Chi các chương trình mục tiêu				
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia				
	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ				
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	3.849.292.974.446	3.849.292.974.446		
IV	Chi từ nguồn kết dư				
V	Chi nộp ngân sách cấp trên	294.046.680.433	294.046.680.433		
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP/KẾT DƯ NSDP	1.974.413.003.220	1.972.306.548.220	-2.106.455.000	99,89
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP	50.000.000.000	50.000.000.000		
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc				
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh	50.000.000.000	50.000.000.000		
	- Từ nguồn bội thu dự toán giao đầu năm (NQ59)	50.000.000.000	50.000.000.000		
	- Từ nguồn giám dự toán chi ĐTXDCB theo Nghị quyết 70/NQ-HĐND sửa đổi NQ59				
	DỰ NỢ VAY ĐẦU NĂM	116.224.000.000	116.224.000.000		
E	TỔNG MỨC VAY TRONG NĂM CỦA NSDP	1.109.017.850	898.372.350	-210.645.500	
I	Vay để bù đắp bội chi				
II	Vay để trả nợ gốc				
III	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	1.109.017.850	898.372.350	-210.645.500	
G	TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP				
1	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước				
a	AMD- Dự án vay Chính phủ Quỹ PT Phụ nữ				
b	Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai				
2	Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật (vay NH Phát triển Việt Nam)- Dự án kiên cố hóa kênh mương				